

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Tầng 4- 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 298 244 Fax: (028) 38 298 245

Email: thepnhabe@nbsteel.vn – Website: www.nbsteel.vn



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL
Ngày 20 tháng 03 năm 2024

1. PHẦN NGHI THỨC

- 8h00' – 8h30' ▪ Đón tiếp cổ đông
- 8h30' – 8h35' ▪ Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- 8h35' – 8h40' ▪ Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
- 8h40' – 8h45' ▪ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty khai mạc Đại hội, thông qua danh sách đoàn Chủ tịch, chỉ định thư ký Đại hội

2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- 8h45' – 9h00' ▪ Thông qua chương trình nghị sự, Quy chế Đại hội
- 9h00' – 9h15' ▪ Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024
- 9h15' – 9h30' ▪ Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 9h30' – 10h00' ▪ Báo cáo Đại hội các tờ trình về thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán), thù lao HĐQT & BKS, phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch SXKD - Tài chính – Đầu tư năm 2024, Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hợp đồng mua bán với các Công ty có liên quan, Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hạn mức tín chấp bán hàng, Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2024, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
- 10h00' – 10h15' ▪ Giải lao, buffet trà-cà phê
- 10h15' – 10h40' ▪ Thảo luận, chất vấn và giải đáp
- 10h40' – 11h00' ▪ Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của Đại hội
- 11h00' – 11h15' ▪ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội
- 11h15' – 11h25' ▪ Thông qua biên bản Đại hội
- 11h30' ▪ Tổng kết và Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 22 /TNB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng Điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức quy định, không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ rung, khi cần thực hiện cuộc gọi thì vui lòng ra khỏi phòng họp.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của cổ đông.

- Cổ đông hoặc đại diện sở hữu được cấp Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Theo Khoản 1, Điều 21 Điều lệ công ty quy định, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Khoản 2, Điều 21 Điều lệ công ty quy định, các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả bầu cử, biểu quyết của cổ đông về các vấn đề tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL. Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông NBS;
- Lưu: VT, HĐQT.



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ SẢN XUẤT
KINH DOANH 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2024

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Phân công nhiệm vụ các thành viên

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên và được phân công như sau:

- Ông Lê Việt - Chủ tịch chuyên trách HĐQT, chịu trách nhiệm chung và xây dựng các chính sách phát triển cho Công ty.

- Ông Nguyễn Minh Tính - Tổng giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển tài sản của Công ty.

- Ông Nguyễn Hữu Khánh - Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật, chính sách chất lượng, tham gia xây dựng kế hoạch trung và dài hạn.

- Ông Phạm Công Dũng - Thành viên không điều hành, Chánh Văn phòng Tổng công ty, chịu trách nhiệm phối hợp giữa HĐQT Công ty với các ban chuyên môn Tổng Công ty Thép Việt Nam.

- Bà Nguyễn Thúy Ly - Thành viên không điều hành cùng tham gia việc xây dựng kế hoạch trung và dài hạn của công ty.

1.2. Ban hành các quy chế hoạt động

Trong năm Hội đồng quản trị đã sửa đổi bổ sung Quy chế bán sản phẩm thép.

1.3. Các cuộc họp HĐQT

- Từ đại hội cổ đông thường niên tháng 04/2023 đến nay, Hội đồng quản trị đã trải qua 4 cuộc họp định kỳ với các nội dung: kiểm điểm đánh giá kết quả SX-KD các quý trong năm 2023, thông qua các quy chế, các giải pháp về quản trị công ty.

- Ngoài ra trong năm Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung bằng email về việc ký kết các hợp đồng nguyên tắc với các công ty có liên quan; việc thay đổi địa chỉ Trụ sở chính, giải thể Chi nhánh Nhơn Trạch và thành lập Văn phòng đại diện.

- Các cuộc họp HĐQT được tiến hành đúng thủ tục, đảm bảo chất lượng làm việc và ra nghị quyết để tổ chức thực hiện.

1.4. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Trên nguyên tắc luôn coi trọng lợi ích của công ty, lợi ích các cổ đông, nghĩa vụ với nhà nước, lợi ích của người lao động, mặc dù còn những hạn chế về chiến lược kinh

doanh-tiếp thị, chiến lược đầu tư, ...do điều kiện đặc thù của Công ty, Hội đồng quản trị đã có nhiều nỗ lực để lãnh đạo công ty vượt qua khó khăn.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG 2023

2.1. Tình hình chung

- Tăng trưởng kinh tế tại hầu hết các nền kinh tế phát triển bị ảnh hưởng bởi tác động kéo dài sau đại dịch Covid-19, xung đột giữa Nga-Ucraina leo thang, xung đột giữa Israel và lực lượng vũ trang Hamas bùng phát.

- Thị trường thép thế giới đối mặt với nhiều vấn đề kinh tế vĩ mô liên quan đến lạm phát, suy giảm kinh tế, các nguy cơ khủng hoảng tài chính toàn cầu tác động mạnh đến cung cầu thép trên toàn thế giới, biến động không ổn định. Nhu cầu từ các thị trường lớn trên toàn cầu tiếp tục suy giảm, mặc dù suy yếu trong thời gian dài, thị trường thép toàn cầu vẫn chưa có nhiều tín hiệu khởi sắc.

- Thị trường trong nước vẫn mang yếu tố cung vượt xa cầu, các thương hiệu cạnh tranh gay gắt để giữ thị phần trong cả lĩnh vực công trình và dân dụng. Thị trường bất động sản giảm sút, các hạng mục đầu tư công chậm triển khai. Khi các ngân hàng đồng loạt tăng lãi suất cho vay và siết tín dụng, chi phí lãi vay tăng làm giảm hiệu quả kinh doanh và nhu cầu thép xây dựng giảm mạnh.

2.1.1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo sát sao và đúng hướng của lãnh đạo Tổng công ty, cùng sự hỗ trợ tích cực của các Ban chức năng Tổng công ty và sự hỗ trợ phối hợp của các đơn vị trong hệ thống thép /V/ trong việc cung cấp nguồn phôi và tiêu thụ sản phẩm thép thanh vằn, thép cuộn.

- Đội ngũ CBCNV đoàn kết, đồng thuận, năng động sáng tạo, vượt khó bằng mọi giải pháp để tăng sản lượng tiêu thụ, giảm chi phí, giữ đội ngũ lao động ổn định.

- Hệ thống quản trị trong sản xuất phát huy hiệu quả góp phần kiểm soát được công nghệ, kiểm soát chất lượng với tỷ trọng sản phẩm lỗi, sản phẩm có bề mặt xấu, nhám... giảm dần, chất lượng hình thức đóng bó được cải thiện, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm thép /V/ trên thị trường.

2.1.2. Khó khăn

- Diễn biến thị trường thuận lợi về lượng tiêu thụ cũng như giá bán trong 3 tháng đầu năm 2023, đã mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận cho Công ty (tính riêng 3 tháng, sản xuất 30.633 tấn, tiêu thụ 25.527 tấn và lợi nhuận: 4,988 tỷ đồng). Đặc biệt từ tháng 4 thị trường quay đầu với biến động xấu khi giá phôi và thành phẩm giảm sâu, với tốc độ giảm giá nhanh, nhu cầu thị trường càng dè chừng chờ đợi nên tiêu thụ rất thấp, cùng với cạnh tranh gay gắt để cắt lỗ nên càng làm cho SXKD khó khăn hơn.

- Các sản phẩm thép thanh vằn, thép cuộn và thép góc đều được sản xuất trên cùng dàn cán Pomini do đó phải đối mặt hàng nhiều, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu suất sử dụng thiết bị, công tác điều độ gặp nhiều khó khăn. Công ty không chủ động được nguồn nguyên liệu phôi thép, lợi nhuận của Công ty phụ thuộc lớn vào sự chênh lệch giữa giá

phôi thép và giá bán thép thành phẩm. Sản phẩm thép /V/ trên thị trường bị cạnh tranh mạnh về giá bán.

- Sản phẩm thép góc mặc dù có uy tín chất lượng nhưng bị hạn chế khi tham gia đơn hàng công trình, bị cạnh tranh mạnh từ các sản phẩm cùng loại có chất lượng kém hơn với giá rẻ, bị thay thế dần trong dân dụng bởi các sản phẩm thép hộp... vì vậy khó mở rộng thị phần để tăng sản lượng.

- Năng lực tài chính của Công ty hạn chế, nguồn vốn lưu động phục vụ nhu cầu mua nguyên liệu phôi thép chủ yếu là vốn vay ngân hàng. Đặc biệt trong những tháng tiêu thụ thấp, rất khó khăn cho các khoản vay nợ ngắn hạn.

2.2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023

2.2.1. Kế hoạch:

- Sản xuất - tiêu thụ: 115.000 tấn thép cán
- Doanh thu: 1,610 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7 tỷ đồng

2.2.2. Kết quả thực hiện:

- Sản xuất đạt 94.486 tấn, đạt 82,52% so với kế hoạch và bằng 82,34% so cùng kỳ.
Trong đó:

+ Sản xuất thép góc đạt 27.207 tấn, tăng 43,19 % so kế hoạch 2023, bằng 94,88% so cùng kỳ.

+ Sản xuất thép vằn đạt 58.192 tấn, bằng 71,84% so kế hoạch 2023, bằng 73,83% so cùng kỳ.

+ Sản xuất thép cuộn đạt 9.497 tấn, bằng 63,31% so kế hoạch 2023, tăng 22,49% so cùng kỳ.

- Tiêu thụ đạt 95.613 tấn, đạt 83,14% so kế hoạch và bằng 80,09% so cùng kỳ.
Trong đó:

+ Tiêu thụ thép góc đạt 27.135 tấn (xuất khẩu: 13.360 tấn; nội địa: 13.773 tấn), tăng 42,81% so kế hoạch 2023, bằng 92,69% so cùng kỳ.

+ Tiêu thụ thép vằn đạt 59.737 tấn (xuất khẩu 18.378 tấn; nội địa 41.358 tấn), bằng 73,75% so kế hoạch 2023, bằng 73,18% so cùng kỳ.

+ Tiêu thụ thép cuộn đạt 8.741 tấn, đạt 58,28% so kế hoạch, tăng 3,18 % so cùng kỳ.

- Doanh thu thuần đạt: 1.447,636 tỷ đồng, bằng 89,92% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 2,818 tỷ đồng.

- Tiền lương:

+ Tổng quỹ lương của người lao động: 28.058.184 triệu đồng

+ Tổng quỹ lương của người quản lý chuyên trách: 2.475,43 triệu đồng

+ Tổng quỹ thù lao của thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách: 168 triệu đồng.

2.3. Những nội dung đã thực hiện

2.3.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

(Xin mời tham khảo các bản phụ lục 01, 02 của báo cáo)

2.3.2. Các hoạt động khác

- Về tài chính doanh nghiệp: thực hiện tốt các quy định về tài chính kế toán trong hoạt động SXKD và quy chế tài chính của Công ty, thường xuyên cải tiến các giải pháp tăng hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện đầy đủ việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước, quản lý tốt công nợ, không phát sinh nợ xấu nợ khó đòi. Thực hiện tốt việc báo cáo tài chính định kỳ, kiểm kê, kiểm toán, kịp thời khắc phục các thiếu sót sau kiểm tra kiểm toán.

- Về hoạt động đầu tư mua sắm – sửa chữa nâng cấp TSCĐ

Trong năm triển khai một dự án đầu tư chuyển tiếp từ 2022 và 3 hạng mục sửa chữa thiết bị- xây dựng cơ bản

TT	Thiết bị - Nội dung	Giá trị dự toán/ Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện	Kết quả
I	ĐẦU TƯ BỔ SUNG			
1	Cụm máy đóng bó thép góc	6.500.000.000	6.393.272.435	Được chuyển tiếp năm 2022 . Đã hoàn thành lắp đặt. Đang chạy thử và nghiệm thu đưa vào hoạt động (dự kiến cuối quý 1/2024)
II	SỬA CHỮA THIẾT BỊ			
1	Sửa chữa sàn nguội	240.000.000	229.000.000	Đã hoàn thành
III	SỬA CHỮA XÂY DỰNG CƠ BẢN			
1	Sửa chữa thường xuyên	300.000.000	298.275.943	Đã hoàn thành
2	Cải tạo, gia cố, căn chỉnh dầm ray cầu trục	400.000.000	451.000.000	Đã hoàn thành

Tiếp tục triển khai một số công tác chuẩn bị đầu tư “Dự án sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép, công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm”, như: hiệu chỉnh hoàn thiện FS trình phê duyệt, bổ sung hồ sơ thủ tục điều chỉnh quy hoạch đầu nối nguồn điện 110kv cho dự án.

- Về công tác Kỹ thuật cơ điện an toàn và chất lượng sản phẩm:

+ Thiết bị máy cán được duy trì sản xuất ổn định, việc quản lý, sử dụng thiết bị máy cán, dầu nhớt, và thiết bị nâng được thường xuyên quan tâm đúng mức, cải tiến và nâng cao ý thức tiết kiệm trong sản xuất, nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, năng suất cán bình quân duy trì ổn định.

+ Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/2015 được vận hành ổn định. Công tác quản trị chất lượng sản phẩm luôn được chú trọng và duy trì thực hiện đúng các quy định, từ nguồn phối đầu vào đến các công đoạn trong sản xuất (như ổn định bazem, chất lượng bề mặt, đóng gói sản phẩm...vv) góp phần đảm bảo CLSP trước khi ra thị trường. Trong năm qua việc đẩy mạnh khai thác các ứng dụng công nghệ vào trong quản trị chất lượng sản phẩm đã góp phần nâng cao sự chính xác về số liệu và tính cập nhật, phục vụ tốt cho công tác quản lý thành phẩm và bán hàng. Các bộ phận QLCL - KHKD - PX Cán luôn có sự phối hợp tốt trong công tác này, việc xử lý kịp thời và thỏa đáng những thông tin phản hồi từ khách hàng, góp phần mang lại sự tin tưởng của khách hàng với thương hiệu Thép Miền Nam /V/.

- Công tác tổ chức lao động và quản trị văn phòng

+ Lao động đầu năm 168, cuối năm 151 người. Bình quân năm 160 người.

+ Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026-2031. Giải quyết thôi việc: 22, hưu trí 03, tuyển dụng bổ sung 08 lao động.

+ Duy trì việc trả lương sản phẩm theo năng suất chất lượng và hiệu quả SXKD. Thu nhập bình quân năm đạt 15,183 triệu đồng/người/tháng.

+ Tổ chức sắp xếp lao động tinh giảm, phù hợp yêu cầu của sản xuất kinh doanh, công tác tuyển dụng lao động kỹ thuật khó khăn, bằng các chính sách đã giữ chân đội ngũ lao động ổn định. Các chế độ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp, hưu trí,... được thực hiện đúng pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Thực hiện công tác đào tạo chuyên đề, đào tạo kèm cặp, đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý lãnh đạo đơn vị. Trong năm Công ty đã có 84 lượt người tham gia các khóa đào tạo về quản lý, nghiệp vụ, đào tạo kèm cặp..., nâng bậc lương cho 19 lao động, đã có tác dụng thiết thực phục vụ cho hoạt động của Công ty.

+ Công tác bảo vệ an ninh trật tự-an toàn doanh nghiệp được quan tâm chu đáo, lực lượng bảo vệ chuyên trách, tự vệ và PCCC của Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát huy vai trò của mạng lưới bảo vệ quần chúng ngăn chặn các vụ việc tiêu cực trong đơn vị, bảo vệ an toàn tuyệt đối tài sản, thiết bị và trật tự an ninh trong địa bàn nhất là vào các dịp lễ, Tết. Giữ mối quan hệ công tác chặt chẽ với các cơ quan công an, quân sự và chính quyền địa phương trong phong trào xây dựng địa bàn an toàn.

+ Phong trào thi đua yêu nước tiếp tục làm tốt việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân điển hình tiên tiến ở khu vực sản xuất, hướng cho người lao động vào các nội dung thi đua tiết kiệm giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm. Năm 2023, Công ty có 21 CSTĐ cơ sở, 125 LĐTT, 06 tập thể xuất sắc và 09 tập thể tiên tiến.

2.4. Những tồn tại

- Công tác nghiên cứu, nhận định thị trường, điều độ sản xuất, tối ưu hóa sản lượng tồn kho chưa hiệu quả, chưa tận dụng được cơ hội của thị trường để gia tăng lợi nhuận cho công ty.

- Trong công nghệ và quản lý thiết bị: khả năng dự báo hư hỏng, chất lượng sửa chữa bảo trì bảo dưỡng thiết bị chưa tốt, sự phối hợp giữa các bộ phận chưa thật đồng bộ.

- Công tác tuyển dụng thu hút lao động có trình độ chuyên môn và lao động kỹ thuật tại địa bàn Nhơn Trạch khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu của Công ty. Công tác đào tạo chưa theo kịp yêu cầu phần do điều kiện học tập bị hạn chế do điều kiện làm việc và đi lại, công tác đào tạo kèm cặp nhân lực trực tiếp sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác triển khai xây dựng và áp dụng một số phương án quản trị, chương trình hành động còn chậm, mang tính nghiệp vụ, chưa tạo ra sự đổi mới, đột phá và hiệu quả chưa cao.

3. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 2024

3.1. Nhận định tình hình thị trường

- Xung đột chính trị trên thế giới đã làm trầm trọng hơn tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng sau đại dịch, lạm phát leo thang, kinh tế suy giảm, an ninh năng lượng bị đe dọa... đã làm gia tăng lo ngại về tình trạng lạm phát, đình trệ của kinh tế thế giới, đặt kinh tế toàn cầu vào những khó khăn mới.

- Nhu cầu thép toàn cầu suy giảm mạnh trong đó đặc biệt là thị trường Trung Quốc, do những bất ổn trên thị trường bất động sản. Ngành thép không thuận lợi khi nhu cầu thép trên thế giới và nội địa giảm.

- Nền kinh tế trong nước không tránh khỏi sự tác động tiêu cực của kinh tế thế giới trong năm 2024 được dự báo rất khó khăn.

- Tình hình trong nước với sức ép lạm phát lớn, giá nhiên liệu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh, tiền đồng mất giá nhiều so với ngoại tệ USD, ngân hàng tăng lãi suất và siết chặt tín dụng để điều chỉnh lạm phát. Thị trường bất động sản đóng băng và tiềm ẩn rủi ro, các công trình xây dựng trong nước kém do người dân tạm dừng việc xây dựng, các công trình công chậm thực hiện.

Trước những nhận định trên, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 của Công ty và tình trạng của thiết bị - công nghệ - các chiến thuật, giải pháp áp dụng mang lại hiệu quả cao trong sản xuất - kinh doanh sẽ tiếp tục được áp dụng và cải tiến với mục tiêu sản xuất hết công suất, nâng cao hiệu suất thiết bị, đảm bảo đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh - Tài chính và Đầu tư cho năm 2024 như sau:

3.2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh - Tài chính và Đầu tư :

- Sản xuất	97.000 tấn thép cán
- Tiêu thụ:	97.000 tấn thép cán
- Doanh thu thuần:	1.477,047 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 03 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 2,4 tỷ đồng
- Tỷ suất LNST/ Vốn CSH: 1,35%
- Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản: 0,60%
- Thu nhập bình quân của người lao động: phần đầu đạt trên 16,0 triệu đồng/ người/ tháng

3.3. Kế hoạch đầu tư phát triển, mua sắm, nâng cấp TSCĐ:

STT	Tên dự án, thiết bị, phương tiện	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
I	Dự án đầu tư phát triển	Tr đồng	450.000	
1	<i>Đầu tư sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép cs 150.000 tấn sp/năm</i>	Tr đồng	450.000	
II	Dự án đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ)	Tr đồng	4.100	
1	<i>Cụm dầm tách thép thanh</i>	Tr. đồng	2.500	
2	<i>Xe ô tô 05 chỗ ngồi</i>	Tr. đồng	1.600	
TỔNG		Tr. đồng	454.100	

Tổng mức đầu tư phát triển, mua sắm, nâng cấp TSCĐ: 454,1 tỷ đồng.

Hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ tập trung lãnh đạo chỉ đạo vào các vấn đề sau:

3.4. Các mặt công tác

3.4.1. Công tác pháp lý

- Tiếp tục bổ sung, cập nhật và hoàn thiện các văn bản pháp lý của Công ty theo các bộ luật mới bổ sung sửa đổi.

- Thường xuyên đổi mới, cập nhật chính sách kinh doanh của Công ty linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của đơn vị và nhu cầu của thị trường.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời các chính sách của Nhà nước (TW và địa phương), của Ngành để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương hướng hoạt động của đơn vị, nhất là các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế.

3.4.2. Phát triển sản phẩm

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty đối với sản phẩm thép góc, củng cố và phát triển thị phần của Công ty trên thị trường trong nước và tăng cường xuất khẩu sản phẩm sang thị trường khu vực.

- Chú trọng phát triển thêm các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao của thép hình.

3.4.3. Công tác tài chính và đầu tư

- Đẩy mạnh việc tiết kiệm các chi phí sản xuất, tăng vòng quay vốn, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó thu hồi.

- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay lãi suất hợp lý.
- Đảm bảo tiến độ đầu tư các hạng mục công trình.

3.5. Các giải pháp chủ yếu năm 2024

3.5.1. Các chương trình và trọng tâm thực hiện năm 2024

- Xây dựng phương án dài hạn và hệ thống các giải pháp để từng bước nâng dần sản lượng tiêu thụ dựa khả năng sản xuất công ty tiệm cận với công suất thiết bị để cải thiện chi phí sản xuất/tấn sản phẩm trong môi trường cạnh tranh với các nhà sản xuất lớn có lợi thế về công nghệ, sản xuất phôi. Bao gồm các giải pháp lớn: Cơ cấu sản phẩm, khai thác gia công, thay đổi cơ cấu tiêu thụ: nâng sản lượng thép góc, cải thiện mở rộng thị trường nội địa tiêu thụ tăng sản phẩm thép cây, thép cuộn. Tổ chức chặt chẽ phân bổ thời gian sản xuất, hợp lý hóa thay đổi mặt hàng, tính toán giá thành thực tế từng sản phẩm...

- Do công ty là đơn vị thuần cán nên hiệu quả SXKD phần lớn lệ thuộc vào hiệu quả mua nguyên vật liệu (phôi thép) nên cần xây dựng chương trình đổi mới phương thức mua, hệ thống khách hàng nhà cung cấp, quy trình thực hiện mua nguyên vật liệu, loại phôi (trung tần – lò điện), đảm bảo tận dụng tối đa nguồn phôi khai thác trong nước và theo từng tháng – quý, theo cơ chế thị trường và phù hợp với các công ty cùng loại thuần cán.

- Triển khai thực hiện công tác quản trị công ty theo phương án chuyển đổi số, phần mềm quản lý sản xuất kinh doanh, theo dõi xuất – nhập vật tư. Đảm bảo tích hợp chung toàn công ty để cung cấp thông tin hàng ngày, hàng tháng kịp thời và chính xác đến lãnh đạo công ty.

- Xây dựng chương trình công tác dài hạn về tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nguồn nhân lực, lực lượng cán bộ kế cận quản lý, kỹ thuật... cho phù hợp với mô hình sản xuất thuần cán.

- Thực hiện chiến lược đầu tư và hạng mục đầu tư theo hướng tăng được sản lượng, năng suất, hạ giá thành sản xuất và cải thiện được lao động, tự động hóa, chuyên môn hóa để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công ty những năm qua.

- Hoàn thiện các văn bản pháp lý, điều lệ, quy chế quản trị công ty phù hợp, nhất quán với các văn bản pháp luật hiện hành.

3.5.2. Công tác sản xuất kinh doanh

- Theo dõi sát tình hình thị trường trong nước và thế giới để có giải pháp hiệu quả, điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, tận dụng tối đa các cơ hội thị trường.

- Do là đơn vị thuần cán, giá nguyên liệu phôi thép đầu vào ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, giải pháp quản trị nguồn nguyên liệu đầu vào được thực hiện theo cơ chế thị trường và hợp tác trong hệ thống. Bên cạnh đó, Công ty luôn tìm kiếm nguồn phôi giá hợp lý, cạnh tranh nhưng đảm bảo chất lượng để phục vụ sản xuất, tiếp tục chủ trương mua đuôi bán đuôi để giữ mức tồn kho thấp nhất phù hợp với lượng tiêu thụ thép thành phẩm, giảm tối đa nguy cơ trong những thời điểm nhạy cảm biến động giá.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm chi phí sản xuất: nhanh chóng khai thác hiệu quả các hạng mục đầu tư, ổn định thiết bị công nghệ, tăng hiệu suất sử dụng thiết bị để tăng

năng suất, tiết kiệm vật tư phụ tùng, giảm cơ số tồn kho vật tư phụ tùng với cơ số tồn kho phù hợp, giảm tiêu hao thép thời, tiêu hao gas, điện.

- Kết hợp chặt chẽ với khối /V/ trong công tác tiêu thụ sản phẩm, khai thác các sản phẩm có hiệu quả, tìm kiếm thị trường mới. Tham gia một cách hợp lý tiêu thụ thép thanh vằn xuất khẩu nhằm giảm thiểu thiệt hại khi thị trường không thuận lợi cho công nghệ thuần cán.

3.5.3. Công tác kỹ thuật – cơ điện – chất lượng sản phẩm

- Công tác quản lý thiết bị, chuẩn bị nguồn vật tư dự phòng thay thế đảm bảo được bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa chủ động kế hoạch không ảnh hưởng đến ngừng nghỉ máy nhiều do sự cố hư hỏng hay bị động trong sửa chữa bảo trì.

- Chuẩn bị kế hoạch bảo trì sửa chữa nâng cấp thiết bị đảm bảo đúng theo kế hoạch, bố trí sắp xếp thời gian khoa học và phù hợp với chương trình kế hoạch sản xuất – tiêu thụ công ty.

- Giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, giải quyết khiếu nại khách hàng về chất lượng khắc phục tình trạng chất lượng bề mặt, đóng bó, barem sản xuất đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn của hệ thống Thép Miền Nam /V/ ban hành.

- Đảm bảo kỷ luật lao động, an toàn lao động, nghiêm túc chấp hành các quy trình an toàn sản xuất và thường xuyên kiểm tra giám sát từng ca, từng công nhân trước trong và sau khi sản xuất để giảm thiểu tối đa vụ việc mất ATLĐ.

3.5.4. Công tác quản trị công ty

- Tuân thủ các quy định tài chính kế toán, phát huy vai trò giám sát chi phí, giá thành. Thực hiện cập nhật thống kê kịp thời số liệu chi phí, giá thành, phân tích tài chính, chi phí bán hàng theo tháng để tham mưu cho lãnh đạo có biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra.

- Thực hiện kế hoạch tuyển dụng đào tạo công nhân, cán bộ quản lý theo các chương trình khóa đào tạo nghiệp vụ nhằm đảm bảo nguồn lực cho sản xuất.

- Xây dựng và trình duyệt kế hoạch lao động tiền lương phù hợp với hoạt động công ty, đảm bảo tiền lương và thu nhập CBCNV.

- Đảm bảo công tác bảo vệ ANTT, an toàn lao động, công tác tự vệ, PCCC đúng quy định pháp luật và nội quy cơ quan.

3.5.5. Công tác đầu tư

- Phát huy những ưu thế từ dự án đầu tư, triển khai các hạng mục đầu tư đảm bảo đúng tiến độ và đúng theo qui định.

- Bồi dưỡng cập nhật các quy định mới về Quản lý dự án, công tác đầu tư theo Luật đấu thầu năm 2023 cho các cán bộ nghiệp vụ, cán bộ chuyên trách.

- Dự án đầu tư phát triển “ Dự án đầu tư bổ sung công đoạn luyện phôi thép 150.000T sp/năm” trong thời gian chờ phê duyệt FS, tiếp tục triển khai các công tác chuẩn

bị dự án trong đó có việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để phát hành cổ phiếu huy động vốn và tổ chức khởi công trong năm 2024.

Với sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị Công ty cùng sự hỗ trợ của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam, các đơn vị trong hệ thống thép /V/, bằng những cố gắng nỗ lực của mình, đội ngũ CBCNV và lao động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất - kinh doanh - đầu tư năm 2024.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về toàn bộ hoạt động của Công ty năm 2023 và định hướng nhiệm vụ 2024. Kính trình quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Lê Việt

Phụ lục 1: KẾT QUẢ SX-TT 2023

Sản phẩm	Đvt	Kế hoạch 2023	Năm 2023		So cùng kỳ năm 2022 (%)
			Thực hiện	So KH năm 2023 (%)	
a. Sản xuất	Tấn	115.000	94.896	82,52	82,34
1. Thép góc	“	19.000	27.207	143,19	94,88
2. Thép vằn	“	81.000	58.192	71,84	73,83
3. Thép cuộn	“	15.000	9.497	63,31	122,49
b. Tiêu thụ	Tấn	115.000	95.613	83,14	80,09
1. Thép góc	“	19.000	27.135	142,82	92,69
2. Thép vằn	“	81.000	59.737	73,75	73,18
3. Thép cuộn	“	15.000	8.741	58,27	103,18

Phụ lục 2: KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	2023 so với 2022	% tăng/giảm
1. Doanh thu	1.610.000	1.447.636	1.992.463	-544.827	-37,64%
2. Giá vốn	1.545.000	1.384.961	1.935.001	-550.039	-39,72%
3. Lợi nhuận gộp	65.000	62.675	57.462	5.213	8,32%
4. Chi phí bán hàng	15.500	12.836	18.122	-5.286	-41,18%
5. Chi phí QLDN	30.000	33.166	34.825	-1.660	-5,01%
6. Lợi nhuận từ HĐKD	19.500	2.530	-8.121		
7. LN từ HĐ tài chính	-12.100	-14.143	-12.635		
- Doanh thu HĐ tài chính	400	2.188	4.150	-1.959	-89,53%
- Chi phí tài chính	12.500	16.331	16.785	-454	-2,78%
8. LN từ hoạt động khác	-400	288	-264		
- Thu nhập khác	100	842	754	88	10,45%
- Chi phí khác	500	554	1.017	-463	-83,57%
9. Tổng LN trước thuế	7.000	2.818	-8.385		
10. Chi phí thuế TNDN	1.400	1.041	-	1.041	100%
11. Lợi nhuận sau thuế	5.600	1.776	-8.385		
12. Nộp ngân sách	1.400	281	1.701	-1.429	-74,85%
13. Tổng số lao động (người)	161	151	170	-19	-12,58%
14. Tiền lương bình quân /tháng	16,870	15,183	15,613	-430	-2,83%

Số: 02 /BKS-TNB

Tp.HCM, ngày 15 tháng 02 năm 2024.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Căn cứ các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Thép Nhà Bè - Vnsteel.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - Vnsteel báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát CTCP Thép Nhà Bè - Vnsteel, gồm 03 thành viên, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Quốc Thiệu Trưởng ban.
2. Ông Bùi Văn Vĩnh Thành viên.
3. Bà Cù Thị Thùy Linh Thành viên.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thực hiện việc giám sát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro để đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành.

- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm tài sản, đầu tư, sửa chữa lớn.

- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính quý, nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực của số liệu tài chính.

- Kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước.

- Đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Hợp thảo luận các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát.

Thù lao của các thành viên trong năm 2023, đã được chi trả đầy đủ và đúng theo mức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông cho 02 thành viên: 36 triệu đồng/người/năm (Trưởng ban do hưởng lương chuyên trách nên không có thù lao).

II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Đại hội đồng cổ đông của Công ty năm 2023 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, với 05 thành viên (4 thành viên đại diện cho cổ đông lớn là Tổng Công ty

Thép Việt Nam, 01 thành viên là cổ đông lớn cá nhân). HĐQT đã bầu Chủ tịch, bổ nhiệm Tổng Giám đốc của Công ty theo đúng quy định.

- HĐQT Công ty đã tổ chức đầy đủ các phiên họp để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác trong kỳ, đề ra kế hoạch, chương trình hoạt động tiếp theo; Các nội dung cuộc họp HĐQT được thể hiện đầy đủ trong biên bản cuộc họp và có Nghị quyết của HĐQT để chỉ đạo, giao thực hiện công việc; Việc công bố thông tin cũng kịp thời và đúng quy định của UBCK.

- Ban điều hành có nhiều cố gắng, bám sát triển khai nghị quyết của HĐQT giao và thực hiện nhiệm vụ của mình, nhất là khi thị trường biến động nhanh, lúc thuận lợi lúc khó khăn, tận dụng được thời cơ khi thị trường thuận lợi trong quý 4, tăng sản lượng tiêu thụ, gia tăng lợi nhuận bù đắp được khoản lỗ của 9 tháng; điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực hiện có về vốn, tài sản và đòn bẩy tài chính, tuy không hoàn thành kế hoạch, nhưng vẫn có lợi nhuận, đảm bảo nguồn lực tài chính, tăng thêm thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, dự báo thị trường năm 2024 vẫn còn trầm lắng, lực cầu yếu, Ban lãnh đạo cần sát sao chỉ đạo công tác sản xuất, tiêu thụ, tồn kho, đảm bảo ít rủi ro nhất khi có biến động giảm giá.

Thù lao của Hội đồng quản trị cho các Thành viên không quản lý trực tiếp đã được chi trả đầy đủ, theo đúng mức quy định trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, các Thành viên khác tham gia điều hành trực tiếp được Công ty trả lương nên không có thù lao.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác của Công ty; Ban kiểm soát cũng nhận được sự phối hợp, ủng hộ từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, cán bộ quản lý để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

1. Về tình hình tài chính:

Bảng CĐKT của Công ty tại ngày 31/12/2023 (ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2022	+/-	%
A	TỔNG TÀI SẢN	408.646	365.395	43.251	11,84
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	312.800	252.343	60.457	23,96
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.988	13.998	990	7,07
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	97.255	72.157	25.098	34,78
3	Hàng tồn kho	169.980	151.540	18.440	12,17
4	Tài sản ngắn hạn khác	30.577	14.648	15.929	108,75
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	95.846	113.052	(17.206)	-15,22
1	Tài sản cố định	93.764	112.836	(19.072)	-16,90
	- Nguyên giá	346.161	346.937	(776)	-0,22
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(252.397)	(234.101)	(18.296)	7,82
2	Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
	- Nguyên giá	1.478	1.478	0	0,00
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(1.478)	(1.478)	0	0,00

3	Tài sản dở dang dài hạn	1.559	105	1.454	1.384,76
4	Tài sản dài hạn khác	523	111	412	371,17
B	TỔNG NGUỒN VỐN	408.646	365.395	43.251	11,84
I	NỢ PHẢI TRẢ	228.441	186.966	41.475	22,18
1	Nợ ngắn hạn	228.441	185.845	42.596	22,92
2	Nợ dài hạn		1.121	(1.121)	-100,00
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	180.205	178.429	1.776	1,00

Nhận xét:

1.1. Tài sản: Tổng tài sản của Công ty tăng 43.251 triệu đồng, tương ứng tăng 11,84%, sự biến động này là do Tài sản ngắn hạn tăng 60.457 triệu đồng, tương ứng tăng 23,96%; Tài sản dài hạn giảm 17.206 triệu đồng tương ứng giảm 15,22%; Phân tích chi tiết các khoản mục:

1.1.1. Tiền và các khoản tương đương tiền: tăng 7,07%, tương ứng tăng 990 triệu đồng so với cùng kỳ. Số dư tại ngày 31/12/2023 bao gồm tiền mặt là 138 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng là 14.849 triệu đồng (trong đó tiền gửi USD quy đổi là 22 triệu đồng).

1.1.2. Các khoản phải thu ngắn hạn: Tăng 25.098 triệu đồng, tương ứng tăng 34,78% so với cùng kỳ. Phân tích một số khoản mục biến động lớn:

a/. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 96.855 triệu đồng, tăng 25.373 triệu đồng, tương ứng tăng 35,50%, chi tiết các khách hàng có khoản phải thu lớn:

+ Cty TNHH MTV Thép Miền Nam:	44.145 triệu đồng.
+ Chip Mong Group LTD (Cam):	22.402 triệu đồng.
+ TS Supply All Kind of Steel Co., LTD (Cam):	1.267 triệu đồng.
+ Sing Sin Supply All Kind of Steels (Cam):	4.606 triệu đồng.
+ TTHL.Co.,LTD (Cam):	983 triệu đồng.
+ KS Trading Co.,LTD (Cam):	848 triệu đồng.
+ Cty TNHH TMDV Thép Khương Mai:	5.027 triệu đồng.
+ Cty TNHH MTV Thép Phú Xuân Việt:	7.037 triệu đồng.
+ DNTN TM và GC Mười Lợi:	7.712 triệu đồng.
+ Cty TNHH TM Thép Nam Việt:	1.953 triệu đồng.

Qua số liệu trên, ngoài số phải thu của Thép Miền Nam là tiền bán thép thanh vằn, toàn bộ các khách hàng còn lại là khách hàng thép góc, với tổng số nợ là 51.835 triệu đồng, chiếm 53,52% tổng số nợ phải thu.

b/. Khoản trả trước cho người bán ngắn hạn là 197 triệu đồng, giảm 191 triệu đồng, giảm 49,23% so cùng kỳ.

Để thấy rõ hơn, xét thêm chỉ tiêu số vòng quay các khoản phải thu và số ngày thu tiền bình quân:

Chỉ tiêu	2023	2022	+/-	%
Doanh thu thuần	1.447.636	1.992.464	(544.828)	-27,34
Khoản phải thu đầu kỳ	72.157	109.790	(37.633)	-34,28
Khoản phải thu cuối kỳ	97.255	72.157	25.098	34,78
Khoản phải thu bình quân	84.706	90.974	(6.268)	-6,89

Số vòng quay	17,09	21,90	(4,81)	-21,97
Số ngày thu tiền bình quân	21,06	16,44	4,63	28,15

Trong năm, khi doanh thu thuần giảm 27,34%, khoản phải thu bình quân giảm 6,89% so với cùng kỳ đã làm cho số vòng quay các khoản phải thu giảm 4,81 vòng, tương ứng số ngày thu tiền bình quân tăng lên 4,63 ngày. Điều này cho thấy lượng vốn luân chuyển chậm hơn so với cùng kỳ, làm giảm chu kỳ hoạt động thu hồi nợ thành tiền, làm tăng chi phí lãi vay, giảm hiệu quả kinh doanh.

1.1.3. Hàng tồn kho:

Stt	Nội dung	31/12/2023	31/12/2022	+/-	%
1	Nguyên vật liệu chính (Phôi)	66.049	13.960	52.089	373,13
2	VL phụ, phụ tùng thay thế	20.292	21.680	(1.388)	-6,40
3	Phế liệu thu hồi	1.240	540	700	129,63
4	Công cụ, dụng cụ	5.636	741	4.895	660,59
5	Thành phẩm	71.518	112.918	(41.400)	-36,66
6	Hàng gửi đi bán	5.245	1.701	3.544	208,35
	Tổng	169.980	151.540	18.440	12,17

Tổng giá trị hàng tồn kho đã tăng 18.440 triệu đồng tương ứng tăng 12,17% so với cùng kỳ, biến động chủ yếu là do tổng tồn kho phôi và thành phẩm (kể cả hàng gửi đi bán) tăng 14.233 triệu đồng, tăng 11,07%. Giá trị công cụ, dụng cụ tăng lên nhiều, trong khi sản lượng sản xuất thấp cần được chú ý và kiểm soát.

1.1.4. Tài sản ngắn hạn khác: Tăng 108,75%, tương ứng tăng 15.929 triệu đồng so với cùng kỳ, sự biến động này chủ yếu là do chỉ tiêu Thuế GTGT được khấu trừ hiện là 29.643 triệu đồng, tăng 16.137 triệu đồng, tương ứng tăng 119,48% so với cùng kỳ.

1.1.5. Tài sản dài hạn: Giảm 17.206 triệu đồng, tương ứng giảm 15,22% so với cùng kỳ; các yếu tố biến động: TSCĐ giảm 19.072 triệu đồng tương ứng giảm 16,90% (Nguyên giá các TSCĐ giảm 776 triệu đồng, khấu hao là 18.296 triệu đồng); Tài sản dở dang dài hạn tăng 1.454 triệu đồng, tương ứng tăng 1.384,76%; Tài sản dài hạn khác tăng 412 triệu đồng so với cùng kỳ.

1.2. Nguồn vốn: Tổng nguồn vốn tăng 43.251 triệu đồng, tương ứng tăng 11,84%, sự biến động này chủ yếu là do nợ phải trả tăng 41.475 triệu đồng, tương ứng tăng 22,18%; Vốn chủ sở hữu tăng 1.776 triệu đồng, tương ứng tăng 1,00%; Phân tích chi tiết một số khoản mục:

1.2.1. Nợ phải trả: Tăng 22,18% so với cùng kỳ, biến động này là do nợ ngắn hạn tăng 42.596 triệu đồng, tăng 22,92% và nợ dài hạn giảm 1.121 triệu đồng, giảm 100,00%; Phân tích các chỉ tiêu trong cơ cấu nợ ngắn hạn so với cùng kỳ:

* **Biến động tăng:**

a/. Phải trả người bán ngắn hạn là 60.311 triệu đồng, tăng 30.249 triệu đồng, tăng 100,62% so với cùng kỳ; chi tiết các khoản phải trả có giá trị lớn:

+ Công ty CP Thép Thủ Đức - Vnsteel:	14.096	triệu đồng.
+ Công ty CP Thép Á Châu:	6.898	triệu đồng.
+ Công ty TNHH SX TM Thép Hương Loan:	6.497	triệu đồng.

+ Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn: 29.447 triệu đồng.

Đây là các khoản mua nguyên liệu chính (phôi), các khoản nợ trên đều chưa quá hạn và Công ty có đủ khả năng để thanh toán khi tới hạn.

b/. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 1.041 triệu đồng (cùng kỳ là 00 đồng), đây là khoản thuế TNDN phải nộp của năm 2023.

c/. Phải trả người lao động là 7.396 triệu đồng tăng 1.476 triệu đồng, tăng 24,93%.

d/. Chi phí phải trả ngắn hạn là 3.790 triệu đồng, tăng 919 triệu đồng, tăng 32,01% so với cùng kỳ, đây là tiền trích trước chi phí lãi vay, tiền điện và tiền khí gas phải trả là 3.142 triệu đồng, chiếm 84,24% chi phí phải trả.

e/. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 153.395 triệu đồng, tăng 8.918 triệu đồng tương ứng tăng 6,17% (cùng kỳ là 144.477 triệu đồng), toàn bộ số tiền trên là tiền vay ngân hàng và đều chưa quá hạn, trong đó:

- Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là: 81.142 triệu đồng, lãi suất 6,8%/năm.

- Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là: 71.132 triệu đồng, lãi suất 7,5%/năm.

- Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Nhơn Trạch (khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2024) là: 1.121 triệu đồng.

*** Biến động giảm:**

a/. Phải trả ngắn hạn khác là 2.180 triệu đồng, giảm 184 triệu đồng, giảm 7,78%, chiếm tỷ trọng lớn là khoản tiền cổ tức, lãi trái phiếu, lãi chậm trả và phí thương hiệu.

b/. Quỹ khen thưởng phúc lợi còn 18 triệu đồng, giảm 123 triệu đồng, giảm 87,23%.

* **Nợ dài hạn:** giảm 1.121 triệu đồng, tương ứng giảm 100% so với cùng kỳ.

1.2.2. Vốn Chủ sở hữu: Tăng 1.776 triệu đồng, tương ứng tăng 1,00% so với cùng kỳ, là do tăng lợi nhuận trong năm 2023.

1.3. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2023	2022	+/-
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	76,55	69,06	7,49
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	23,45	30,94	-7,49
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	55,90	51,17	4,73
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	44,10	48,83	-4,73
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (Lần)	0,63	0,54	0,08
Khả năng thanh toán hiện hành (Lần)	1,37	1,36	0,01
Tỉ suất lợi nhuận			
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	0,43	-2,29	2,73

Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,12	-0,42	0,54
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH (%)	0,99	-4,70	5,68
Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS (VNĐ)	123	(681)	804

Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn đã thay đổi, về tài sản giảm tỉ trọng ở tài sản dài hạn, tăng ngắn hạn, về nguồn vốn giảm tỉ trọng nguồn vốn chủ sở hữu (dù trong năm có lãi), tăng nợ phải trả; chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đã tăng, đảm bảo khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn đến hạn thanh toán, các chỉ số về lợi nhuận và chỉ số lãi cơ bản trên cổ phiếu đều tăng so với cùng kỳ (do cùng kỳ không có lợi nhuận).

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng so sánh với cùng kỳ

Stt	Chỉ tiêu	2023	2022	+/-	%
1	Doanh thu thuần	1.447.636	1.992.464	(544.828)	-27,34
2	Giá vốn	1.384.961	1.935.002	(550.041)	-28,43
3	Lợi nhuận gộp	62.675	57.462	5.213	9,07
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.188	4.150	(1.962)	-47,28
5	Chi phí tài chính	16.331	16.785	(454)	-2,70
	- Chi phí lãi vay	14.300	14.293	7	0,05
6	Chi phí bán hàng	12.836	18.123	(5.287)	-29,17
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.166	34.825	-1.659	-4,76
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.530	(8.121)	10.651	-131,15
9	Thu nhập khác	842	754	88	11,67
10	Chi phí khác	554	1.018	-464	-45,58
11	Lợi nhuận khác	288	(264)	552	-209,09
12	Lợi nhuận trước thuế	2.818	(8.385)	11.203	-133,61
13	Thuế TNDN	1.042		1.042	
14	Lợi nhuận sau thuế	1.776	(8.385)	10.161	-121,18

- Doanh thu thuần giảm 27,34%, trong khi giá vốn giảm 28,43% (giảm nhiều hơn so với doanh thu) so với cùng kỳ, làm cho lợi nhuận gộp tăng 9,07%, tương ứng tăng 5.213 triệu đồng. Để thấy được sự biến động của doanh thu sẽ phân tích các yếu tố làm giảm doanh thu thành phẩm:

Chỉ tiêu	2023	2022	+/-	%
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	95.612	119.380	-23.768	-19,91
Giá bán bình quân (tr.đ/tấn)	14,948	16,507	-1,558	-9,44
Doanh thu (tr.đ)	1.429.251	1.970.554	-541.303	-27,47
Ảnh hưởng SL đến DT (tr.đ)			-392.328	72,48
Ảnh hưởng giá bán đến DT (tr.đ)			-148.975	27,52

Qua phân tích cho thấy doanh thu giảm so với cùng kỳ chủ yếu là do giá bán bình quân giảm 9,44% làm cho doanh thu giảm 27,52% (giảm 148.975 tr.đ), giảm sản lượng tiêu thụ 19,91% (23.768 tấn) đã làm doanh thu giảm 72,48% (giảm

392.328 tr.đ), tổng doanh thu thành phẩm giảm 541.303 triệu đồng tương ứng giảm 27,47% so với cùng kỳ.

- So với cùng kỳ, chi phí tài chính thuần tăng 11,94%, tăng 1.508 triệu đồng, chủ yếu là do giảm doanh thu tài chính; để thấy rõ, phân tích cụ thể như sau:

+ Tổng tiền vay đã giải ngân năm 2023/2022: 1.410.069/1.871.754 tr.đ
 + Bình quân tiền vay 01 tháng: 117.506/155.980 tr.đ
 + Tiền lãi vay bình quân 01 tháng: 1.192/1.191 tr.đ

Như vậy, dù tổng số tiền vay giảm 24,67%, tương ứng giảm 461.685 triệu đồng nhưng chi phí lãi vay bình quân 01 tháng vẫn tăng 1 triệu đồng, tăng 0,08%, điều này chủ yếu do thời gian vay dài hơn so với cùng kỳ.

- Trong khi doanh thu giảm 27,34%, thì chi phí bán hàng giảm nhiều hơn, giảm 29,17%, còn chi phí Quản lý Doanh nghiệp giảm ít hơn nhiều, chỉ giảm 4,76%. Xét về tổng chi phí: Bán hàng, Quản lý Doanh nghiệp, chi phí tài chính thuần (chi phí gián tiếp):

+ Năm 2023 tổng chi phí là 60.145 triệu đồng, SLTT: 95.613 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,629 triệu đồng/tấn SP.

+ Năm 2022 tổng chi phí là 65.583 triệu đồng, SLTT: 119.380 tấn, bình quân chi phí gián tiếp là: 0,549 triệu đồng/tấn SP.

Như vậy khi tổng chi phí gián tiếp đã tăng 14,57% so với cùng kỳ đã làm cho chi phí gián tiếp trên 1 tấn sản phẩm tăng 0,080 triệu đồng, làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Lợi nhuận khác tăng 552 triệu đồng, tương ứng tăng 209,09% so với cùng kỳ.

Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty là 2.818 triệu đồng, tăng 11.203 triệu đồng, tương ứng tăng 133,61% so với cùng kỳ, tuy nhiên cũng không hoàn thành kế hoạch năm, chỉ đạt 40,26% kế hoạch.

3. Đánh giá việc hoàn thành kế hoạch: ĐVT: Tấn

Chi tiêu	KH 2023	Thực hiện		So sánh (%)	
		2023	2022	TH/KH	2023/2022
Sản xuất	115.000	94.896	115.249	82,52	82,34
- Thép góc	19.000	27.207	28.676	143,19	94,88
- Thép thanh	81.000	58.192	78.820	71,84	73,83
- Thép cuộn	15.000	9.497	7.753	63,31	122,49
Tiêu thụ	115.000	95.613	119.380	83,14	80,09
- Thép góc	19.000	27.135	29.275	142,81	92,69
- Thép thanh	81.000	59.737	81.633	73,75	73,18
- Thép cuộn	15.000	8.741	8.472	58,28	103,19

Nhận xét: Sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ đều giảm so với cùng kỳ và giảm nhiều so với kế hoạch năm 2023, tuy nhiên sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép góc đã vượt kế hoạch và vẫn duy trì được thị phần.

- Chỉ số Tỷ suất LNTT/Vốn đầu tư CSH: 1,56%, vượt kế hoạch năm (Kế hoạch là 1,2%).

- Chỉ số Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản: 0,69%, không hoàn thành kế hoạch (Kế hoạch 3,24%).

4. Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ và sửa chữa lớn:

Theo kế hoạch, Công ty có 01 hạng mục đầu tư mua sắm thiết bị, trị giá 6.500 triệu đồng được chuyển tiếp của năm trước: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, tuy nhiên chưa quyết toán để tăng tài sản; Dự án bổ sung Luyện thép vẫn đang trong quá trình làm thủ tục để phê duyệt. Trong năm Công ty đã tăng 02 TSCĐ với tổng giá trị là 450 triệu đồng, bao gồm:

- Máy rửa bát CN : 40 triệu đồng
- Cải tạo, gia cố ray CT PXC : 410 triệu đồng

Thanh lý 05 TSCĐ không còn sử dụng và đã khấu hao hết, tổng nguyên giá các TSCĐ này là 1.226 triệu đồng.

Về sửa chữa lớn và XD/CB, Công ty có tổng cộng 04 hạng mục được phê duyệt, với tổng giá trị được phê duyệt là 1.000 đồng. Trong năm Công ty đang thực hiện 03 hạng mục, 01 hạng mục ngừng thực hiện và bổ sung sửa chữa lớn 01 hạng mục, tổng chi phí thực hiện là 749 triệu đồng.

Về chi phí cho các hạng mục đang thực hiện, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.559 triệu đồng.

III. Ý kiến của ban kiểm soát:

- Với kế hoạch sản xuất và tiêu thụ năm 2024 gần tương đương năm 2023 (sản lượng thấp so với công suất dây chuyền cán), thì việc điều độ sản xuất sao cho hợp lý, hiệu quả cần phải được ưu tiên hàng đầu nhằm giảm thấp nhất tiêu hao kim loại, gas và điện, với sản lượng sản xuất thấp thì chi phí sản xuất, chi phí gián tiếp tính trên đầu tấn sản phẩm sẽ cao, vì vậy phải kiểm soát chặt việc phát sinh chi phí, giảm thiểu tối đa các chi phí không cần thiết tương xứng với việc giảm sản lượng tiêu thụ, nhằm giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh; Về nguồn phôi, ngoài các đơn vị trong hệ thống, Công ty cần tăng cường tìm kiếm nhà cung cấp phôi để đa dạng nguồn hàng, chủng loại nhất là phôi để sản xuất thép cuộn, thép góc và thép vằn cán chế, chủ động được nguồn phôi nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh.

- Tìm kiếm khách hàng, đối tác để gia công sản phẩm trên dây chuyền cán hiện hữu, nhằm tăng hiệu suất thiết bị cũng như thu nhập của người lao động, đảm bảo lợi ích của các bên.

- Đẩy nhanh công tác thu hồi nợ (chú ý đối tượng khách hàng Campuchia), tăng vòng quay nợ phải thu, không để phát sinh nợ xấu. Đảm bảo nguồn vốn vay tại các ngân hàng với lãi suất phù hợp.

- Sản lượng tiêu thụ thép góc trong năm 2023 vẫn được duy trì ở mức cao trong bối cảnh các mặt hàng khác bị sụt giảm mạnh, công ty cần tiếp tục duy trì và phát huy phương án mà Công ty đang áp dụng nhằm tăng thị phần thép góc, đề ra các giải pháp để tăng được sản lượng tiêu thụ nhất là ở thị trường trong nước.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị nhất là trong thời gian ngưng sản xuất, nhằm giảm thiểu hư hỏng, sự cố nhất là hư hỏng về công nghệ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; giám sát việc thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thu hồi nợ, tăng vòng quay nợ phải thu, không để nợ vượt hạn mức bảo lãnh; Thực hiện việc đàm phán với ngân hàng để có được nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý, trong điều kiện doanh thu sụt giảm, vòng quay vốn chậm, tài sản đảm bảo không có nhiều.

- Tiếp tục duy trì các phương án quản trị, chọn và sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số phù hợp và khả thi vào công tác quản lý nhằm đảm bảo kiểm soát tốt các hoạt động trong công ty.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc đầu tư, sửa chữa lớn năm 2024 bài bản, đúng quy định, công tác đấu thầu phải công khai minh bạch và sát với khả năng tài chính của công ty. Về dự án bổ sung công đoạn luyện thép 150.000 tấn/năm, tiếp tục cập nhật, hoàn thiện hồ sơ dự án cũng như nguồn lực, vốn để trình Tổng Công ty phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Cổ đông TNB;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Thiệu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023
(đã được soát xét)



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL tiền thân là Nhà máy thép Nhà Bè - đơn vị trực thuộc Công ty Thép Miền Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè theo quyết định số 2253/QĐ-BCN ngày 29 tháng 06 năm 2007 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4103008871 ngày 25 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25 tháng 04 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Việt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12/04/2023
Ông Nguyễn Minh Tính	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12/04/2023
Ông Nguyễn Hữu Khánh	Thành viên	
Ông Phạm Công Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12/04/2023
Bà Nguyễn Thúy Ly	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12/04/2023
Ông Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12/04/2023
Ông Lê Xuân Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12/04/2023
Ông Võ Trí Nghĩa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12/04/2023

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Minh Tính	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/04/2023
Ông Lê Việt	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12/04/2023
Ông Nguyễn Hữu Khánh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Xuân Phong	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/04/2023
Ông Đỗ Ngọc Bằng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/03/2023

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Quốc Thiệu	Trưởng ban
Ông Bùi Văn Vĩnh	Thành viên
Bà Cù Thị Thuỳ Linh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Tính

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2023



Số: 100823.001

/BCTC.HCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL được lập ngày 21 tháng 07 năm 2023, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2023-002-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2023

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Lê Phụng Hieu, Hanoi, Vietnam A member of HLB International

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		408.399.149.924	252.342.892.725
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	12.806.805.906	13.997.494.671
111	1. Tiền		12.806.805.906	13.997.494.671
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		94.820.203.062	72.157.361.651
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	92.300.412.976	71.482.042.100
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	2.158.359.467	387.886.255
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	361.430.619	287.433.296
140	IV. Hàng tồn kho	07	263.321.668.937	151.539.747.518
141	1. Hàng tồn kho		264.277.330.618	151.539.747.518
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(955.661.681)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		37.450.472.019	14.648.288.885
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	3.547.536.412	875.947.920
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		33.582.135.743	13.505.551.096
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	320.799.864	266.789.869
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		104.021.841.578	113.051.928.467
220	II. Tài sản cố định		102.921.768.101	112.836.424.850
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	102.912.030.601	112.768.262.350
222	- Nguyên giá		345.858.034.127	346.367.482.761
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(242.946.003.526)	(233.599.220.411)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	9.737.500	68.162.500
228	- Nguyên giá		570.000.000	570.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(560.262.500)	(501.837.500)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	-	-
231	- Nguyên giá		1.478.303.812	1.478.303.812
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.478.303.812)	(1.478.303.812)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	08	392.725.455	105.000.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		392.725.455	105.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		707.348.022	110.503.617
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	707.348.022	110.503.617
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		512.420.991.502	365.394.821.192

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		332.435.661.172	186.966.182.034
310	I. Nợ ngắn hạn		332.435.661.172	185.845.271.313
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	95.651.105.634	30.062.091.477
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		10.580.540	10.580.540
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	705.859.045	-
314	4. Phải trả người lao động		5.232.993.436	5.920.439.611
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	4.700.007.702	2.870.893.065
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	2.207.850.125	2.363.904.252
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	223.429.122.050	144.476.616.128
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		480.000.000	-
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		18.142.640	140.746.240
330	II. Nợ dài hạn		-	1.120.910.721
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	-	1.120.910.721
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		179.985.330.330	178.428.639.158
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	179.985.330.330	178.428.639.158
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		144.900.000.000	144.900.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		144.900.000.000	144.900.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.279.359.369	7.279.359.369
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		15.890.084.554	15.890.084.554
415	4. Cổ phiếu quỹ		(1.230.000)	(1.230.000)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		4.462.987.068	4.462.987.068
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.454.129.339	5.897.438.167
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		5.897.438.167	14.282.715.396
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		1.556.691.172	(8.385.277.229)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		512.420.991.502	365.394.821.192

Nguyễn Thị Phương
Người lập

Nguyễn Quốc Anh Dũng
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Tính
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu	6 tháng đầu
			năm 2023	năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	730.369.225.776	1.193.572.358.485
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	3.471.005.795	10.169.699.501
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		726.898.219.981	1.183.402.658.984
11	4. Giá vốn hàng bán	22	694.844.889.576	1.139.570.946.606
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		32.053.330.405	43.831.712.378
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	834.563.712	1.261.153.121
22	7. Chi phí tài chính	24	7.838.012.140	8.211.459.315
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.656.707.622	7.255.524.831
25	8. Chi phí bán hàng	25	5.809.997.145	10.546.697.823
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.033.234.418	18.462.671.582
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.206.650.414	7.872.036.779
31	11. Thu nhập khác	27	425.090.844	354.436.529
32	12. Chi phí khác	28	369.191.041	520.156
40	13. Lợi nhuận khác		55.899.803	353.916.373
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.262.550.217	8.225.953.152
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	705.859.045	1.653.554.852
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.556.691.172	6.572.398.300
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	107	454

Nguyễn Thị Phương
Người lập

Nguyễn Quốc Anh Dũng
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Tính
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2023



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu	6 tháng đầu
			năm 2023	năm 2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.262.550.217	8.225.953.152
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		9.914.656.749	9.840.277.753
03	- Các khoản dự phòng		1.435.661.681	3.111.971.476
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		548.374.479	(42.543.738)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(49.949.439)	(11.444.793)
06	- Chi phí lãi vay		6.656.707.622	7.255.524.831
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		20.768.001.309	28.379.738.681
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(42.696.055.467)	15.520.161.734
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(112.737.583.100)	53.636.966.536
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		66.600.722.215	8.048.735.587
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(3.268.432.897)	(2.667.967.135)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(6.677.388.008)	(7.277.035.825)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(885.580.226)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(122.603.600)	(1.036.142.160)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(78.133.339.548)	93.718.877.192
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(287.725.455)	(2.896.638.182)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		43.400.000	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.494.894	11.444.793
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(233.830.561)	(2.885.193.389)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		774.092.871.845	1.116.937.254.325
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(696.911.050.684)	(1.199.491.230.430)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(5.413.337)	(76.802.750)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		77.176.407.824	(82.630.778.855)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(1.190.762.285)	8.202.904.948

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2022
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		13.997.494.671	7.986.643.835
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		73.520	(154.570)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	03	<u>12.806.805.906</u>	<u>16.189.394.213</u>

Nguyễn Thị Phương
Người lập

Nguyễn Quốc Anh Dũng
Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Tính
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2023

THƯ QUẢN LÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ – VNSTEEL

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

Thưa Quý Ban,

Chúng tôi đã hoàn thành cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL (sau đây gọi tắt là “ Công ty ”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Trong quá trình kiểm toán, chúng tôi đã xem xét các khía cạnh quan trọng của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ để từ đó hình thành ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Công ty. Mục đích chính của công việc này không phải để phát hiện các nhược điểm, tìm kiếm gian lận và sai sót của Công ty mà để giúp chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán của mình và do đó không nên dựa vào đây để kết luận là không tồn tại những nhược điểm khác. Kèm theo đây chúng tôi xin gửi tới Quý Ban những ý kiến nhận xét và đề xuất của chúng tôi nhằm giúp Công ty hoàn thiện hơn hệ thống kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ và khắc phục những điểm yếu mà chúng tôi nhận thấy trong quá trình kiểm toán.

Các vấn đề trình bày trong Thư quản lý này chỉ liên quan đến những vấn đề chúng tôi thấy cần lưu ý trong quá trình tiến hành công việc kiểm toán thông thường. Và vì vậy, những nhận xét này không phải là tất cả những nhận xét, đánh giá mà một cuộc kiểm toán toàn diện có thể đưa ra.

Thư quản lý này chỉ phục vụ cho mục đích sử dụng của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL và không nhằm mục đích cung cấp thông tin cho bất cứ bên thứ ba nào sử dụng. Vì vậy việc cung cấp Thư này cho bên thứ ba sử dụng mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi là không phù hợp và trong trường hợp đó chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ quyết định nào của bên thứ ba do đã sử dụng bản sao của Thư quản lý này.

Nhân dịp này, chúng tôi chân thành cảm ơn Ban Tổng Giám đốc, Phòng Kế toán và các nhân viên của Công ty về sự hợp tác, giúp đỡ đối với chúng tôi trong quá trình kiểm toán.



Ngô Minh Quý

Phó Tổng Giám đốc

Nội dung	Trang
Phần I - Các phát hiện năm nay	4 - 5
1. Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	4
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận không đúng kỳ	4
3. Chi phí loại trừ tính thuế Thu nhập doanh nghiệp	5



PHẦN I - CÁC PHÁT HIỆN NĂM NAY

1. Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm

Kiểm tra

Qua kiểm tra, Đoàn kiểm toán nhận thấy Công ty đã thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phù hợp với quy định hiện hành. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện bù trừ lãi - lỗ chênh lệch tỷ giá cuối năm, cụ thể như sau:

+ Kết chuyển đánh giá lại tiền gửi gốc ngoại tệ (TK112):

Nợ TK 413 / Có TK 515: 458.811 VND

+ Kết chuyển đánh giá lại khoản phải thu gốc ngoại tệ (TK 131 dư Nợ):

Nợ TK 635 / Có TK 413: 43.454.148 VND

Khuyến nghị

Đoàn kiểm toán kiến nghị Công ty bù trừ lãi - lỗ chênh lệch tỷ giá sau khi đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm nhằm đảm bảo số liệu trên báo cáo tài chính phản ánh phù hợp.

Bút toán đề nghị điều chỉnh:

Nợ TK 515 / Có TK 635: 458.111 VND

Ý kiến của đơn vị

Công ty ghi nhận ý kiến của đoàn kiểm toán.

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận không đúng kỳ

Kiểm tra

Tại thời điểm kiểm toán, Đoàn kiểm toán nhận thấy Công ty chưa ghi nhận một số chi phí phát sinh trong tháng 12/2023 vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm như chi phí cước cầu đường, cước dịch vụ, phí bảo vệ, xử lý thải. Các chi phí này Công ty đang ghi nhận trong tháng 1/2024.

Khuyến nghị

Đoàn kiểm toán kiến nghị Công ty ghi nhận bổ sung vào chi phí tháng 12/2023 để đảm bảo chi phí được ghi nhận đầy đủ và đúng kỳ.

Bút toán đề nghị điều chỉnh:

Nợ TK 642 / Có TK 335: 59.781.101 VND

Ý kiến của đơn vị

Công ty ghi nhận ý kiến của đoàn kiểm toán.

3. Chi phí loại trừ tính thuế Thu nhập doanh nghiệp

Kiểm tra

Qua kiểm tra, Đoàn kiểm toán nhận thấy trong năm Công ty có phát sinh xuất hàng biếu tặng cho khách hàng, tuy nhiên chưa kê khai loại trừ chi phí phần thuế GTGT đầu ra tương ứng của các nghiệp vụ này khi tính thuế TNDN.

Khuyến nghị

Theo Khoản 2.37 Điều 2 Thông tư 96/2015/TT-BTC có quy định về các chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN như sau:

"2.37. Thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn thuế; thuế giá trị gia tăng đầu vào của tài sản cố định là ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp trừ trường hợp doanh nghiệp nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài mà theo thoả thuận tại hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, doanh thu nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nhận được không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế thu nhập cá nhân."

Do đó, Đoàn kiểm toán kiến nghị Công ty kê khai bổ sung loại các chi phí thuế GTGT của hàng biếu tặng khi tính thuế TNDN.

Ý kiến của đơn vị

Công ty ghi nhận ý kiến của đoàn kiểm toán.

Số: 30/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thông qua
Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán) như sau:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra, thẩm định và đã được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán) gồm các nội dung:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán) của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL đã được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, công bố thông tin trên đại chúng và công khai trên website: nbsteel.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Việt



Số: 31/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thông qua

Quyết toán thực hiện tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2023
Kế hoạch tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2024

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL.
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm, như sau:

1. Quyết toán tiền lương thực hiện năm 2023 của thành viên HĐQT và BKS

Stt	Chức vụ	Kế hoạch	Thực hiện	Số tháng quyết toán	Tổng tiền lương
I	Tiền lương thành viên HĐQT và BKS chuyên trách				888.600.000
1	Chủ tịch HĐQT	44.430.000	44.430.000	12	533.160.000
2	Trưởng ban kiểm soát	29.620.000	29.620.000	12	355.440.000
II	Thù lao của thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách				168.000.000
1	Thành viên HĐQT 02 người	4.000.000	4.000.000	24	96.000.000
2	Thành viên BKS 02 người	3.000.000	3.000.000	24	72.000.000

Tổng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023: 1.056.600.000 đồng

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sau khi Công ty hoàn thiện Kế hoạch tiền lương năm 2024

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.



Số: 32/TT- HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023

- Căn cứ vào điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối LK đến 31/12/2022	:	5.897.438.167 đồng.
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	:	1.776.465.552 đồng.
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối LK đến 31/12/2023	:	7.673.903.719 đồng.
4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	:	0 đồng.
5	Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng người lao động	:	266.400.000 đồng.
	- Quỹ phúc lợi (70%)	:	186.480.000 đồng.
	- Quỹ khen thưởng (30%)	:	79.920.000 đồng.
7	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	7.407.503.719 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.



Số: 33/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thông qua
Kế hoạch SXKD - Tài chính – Đầu tư năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL.

Hội đồng quản trị Công ty trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về Kế hoạch SXKD - Tài chính và Đầu tư năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Sản xuất: - Tiêu thụ: 97.000 tấn thép cán

2. Kế hoạch tài chính

- Doanh thu thuần: 1.477 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 03 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2,4 tỷ đồng
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH: 1,35%
- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản: 0,60%
- Dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt 0 %

3. Kế hoạch đầu tư phát triển, mua sắm nâng cấp TSCĐ năm 2024

STT	Tên dự án, thiết bị, phương tiện	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
I	Dự án đầu tư phát triển	Tr đồng	450.000	
1	Đầu tư sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép cs 150.000 tấn sp/năm	Tr đồng	450.000	
II	Dự án đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ	Tr đồng	4.100	
1	Cụm đếm tách thép thanh	Tr. đồng	2.500	
2	Xe ô tô 05 chỗ ngồi	Tr. đồng	1.600	
TỔNG		Tr. đồng	454.100	

- Tổng mức đầu tư phát triển, mua sắm, nâng cấp TSCĐ: 454,1 tỷ đồng.

- Đối với Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phối thép cs 150.000 tấn sp/năm: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và các quyết định thuộc thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định về quản lý đầu tư.

Năm 2024 dự báo thị trường thép có nhiều biến động, kinh tế vĩ mô trong nước gặp nhiều khó khăn. Tình hình SXKD của ngành thép nói chung và của Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Do vậy, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ diễn biến thực tế để cân đối điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – tài chính – đầu tư phù hợp với tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.



Số: 3H/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thông qua
Việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Hợp đồng mua bán với các
Công ty có liên quan

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua các nội dung như sau:

Ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt hợp đồng mua bán có giá trị hợp đồng (bao gồm cả dư nợ tín chấp) bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi nhận tại báo cáo tài chính gần nhất và hợp đồng mua bán với các Công ty có liên quan: Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam, Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL, Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL, Công ty CP Kim Khí TPHCM - VNSTEEL, Công ty CP Kim Khí Miền Trung (Dự thảo Hợp đồng kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.



Lê Việt

Số: 35 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thông qua
Việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hạn mức tín chấp bán hàng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt hạn mức tín chấp bán hàng, cụ thể như sau:

Hạn mức tín chấp bán hàng: 150 tỷ đồng đối với Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Việt

Số: 36 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thông qua
Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL.

Căn cứ quy định của pháp luật quy định về điều kiện của các công ty kiểm toán được phép kiểm toán báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho đơn vị trong năm 2024 như sau:

Ủy quyền cho HĐQT xem xét lựa chọn một trong những công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Việt

Số: 37 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thông qua
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

1. Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế 31/12/2023	:	7.407.503.719 đồng.
2. Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024	:	2.400.000.000 đồng.
3. Tổng cộng Lợi nhuận chưa phân phối LK lũy kế 31/12/2024	:	9.807.503.719 đồng.
4. Trả cổ tức bằng tiền mặt	:	- đồng.
5. Trích quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng cho NLD	:	360.000.000 đồng.
Quỹ phúc lợi (70%)	:	252.000.000 đồng.
Quỹ khen thưởng NLD (30%)	:	108.000.000 đồng.
6. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	:	9.447.503.719 đồng.

Năm 2024 dự báo tình hình SXKD của ngành thép nói chung và Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Do vậy, ĐHCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền cho HĐQT Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSTEEL căn cứ diễn biến thực tế để điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Việt